

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực biển và hải đảo thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung, bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 195/TTr-SNNMT ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực biển và hải đảo thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đính kèm 02 Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính được quy định tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 13, 14, 15, 16 Mục IX Phần A và số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 Mục IV Phần B của Phụ lục đính kèm Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Trung tâm CB và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Theo Quyết định số 1033 /QĐ-UBND ngày 30 /3 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	17 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo; - Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản
2	1.005401	Giao khu vực biển	Giao khu vực biển	45 ngày làm việc			
3	1.004935	Gia hạn Quyết định giao khu vực biển	Gia hạn Quyết định giao khu vực biển	30 ngày làm việc			
4	1.005399	Trả lại khu vực biển	Trả lại khu vực biển	25 ngày làm việc			
5	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao	30 ngày làm việc			
6	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	55 ngày làm việc		Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	
7	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc			
8	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc			

9	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm	Trả lại giấy phép nhận chìm	35 ngày làm việc		Không quy định	lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	3.000435	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	125 ngày làm việc		Điều 4 Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	
11	3.000436	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	65 ngày làm việc			
12	3.000437	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	65 ngày làm việc			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	35 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;	Không quy định	- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;
2	3.000440	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	

3	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	25 ngày làm việc	cấp xã.	Không quy định	- Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	30 ngày làm việc		Không quy định	
5	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	17 ngày làm việc		Không quy định	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	2. 000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm	- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	3.000438	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học	- Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	



Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP QUỸ QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐĂNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Công nhận khu vực biển

- Mã số TTHC: 1.009481
- Thời gian giải quyết: **17 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ

				nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		10,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	8,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để công nhận khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét hồ sơ trình		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Giao khu vực biển

- Mã số TTHC: 1.005401

- Thời gian giải quyết: **45 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		38,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	36,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-

				CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Gia hạn Quyết định giao khu vực biển

- Mã số TTHC: 1.004935

- Thời gian giải quyết: **30 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		23,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	21,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại

				hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có). - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp. - Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có). - Quyết định giao khu vực biển. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

4. Trả lại khu vực biển

- Mã số TTHC: 1.005399

- Thời gian giải quyết: **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		18,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được trả lại khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và

				giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để trả lại khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).

	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	- Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	- Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).

	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển; - Quyết định cho phép trả lại khu vực biển/ dự thảo Quyết định giao khu vực biển (trường hợp trả lại một phần khu vực biển).

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
- Quyết định giao khu vực biển (nếu có).
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển

- Mã số TTHC: 1.005400

- Thời gian giải quyết: **30 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		23,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	21,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	

	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển

- Mã số TTHC: 1.005189

- Thời gian giải quyết: **55 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		48,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	46,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: dự thảo văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ.

				-Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. -Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ (chuyển sang bước 5). -Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	- Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

	Bước 4.7: Vào số và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Giấy phép nhận chìm ở biển.
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 2.000472
- Thời gian giải quyết: **35 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và thời gian tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		28,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	26,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được cấp gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển: dự thảo văn bản đề nghị tổ chức, cá

			nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được cấp gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc - Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc - Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	- Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có). - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp. - Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có). - Giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định giao khu vực biển. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

8. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển

- Mã số TTHC: 1.000969
- Thời gian giải quyết: **35 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
-----------------	----------------	-----------------------	-----------	----------------------------

Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		28,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	26,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để cấp Giấy phép nhận chìm ở biển: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển: dự thảo văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình,

				dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ.

				- Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	- Tờ trình, dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định giao khu vực biển. - Dự thảo văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển. - Văn bản thông báo lệ phí phải nộp trước khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).

- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Giấy phép nhận chìm ở biển.
- Quyết định giao khu vực biển.
- Văn bản thông báo lệ phí phải nộp.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

9. Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển

- Mã số TTHC: 1.000942

- Thời gian giải quyết: **35 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số

				03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		28,75 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	26,25 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: dự thảo văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Dự thảo Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản trả lại hồ sơ. - Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3: Xem xét, trình UBND tỉnh		1,25 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 5). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình những nội dung cần làm rõ (chuyển sang bước 5). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
UBND cấp tỉnh	Bước 4: Xem xét, phê duyệt		04 ngày làm việc	

	Bước 4.1: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Tờ trình, dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
	Bước 4.2: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.3: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển
	Bước 4.5: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển
	Bước 4.6: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển
	Bước 4.7: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 5: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.
- Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển
- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

10. Cấp phép nghiên cứu hoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển

- Mã số TTHC: 3.000435

- Thời gian giải quyết: **125 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian các tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu hoa học không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân.

	Bước 2: Kiểm tra hồ sơ		05 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Kiểm tra tính đầy đủ về hình thức, thành phần và nội dung hồ sơ đề nghị cấp phép nguyên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển, cụ thể: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định (chuyển sang bước 3). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 2.5: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.6: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
UBND tỉnh	Bước 2.7: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

	Bước 2.8: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.9: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.10: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.11: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.12: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

	Bước 2.13: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 3: Lấy ý kiến các cơ quan liên quan		05 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 3.1: Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (<i>Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học</i>) về việc cấp phép nghiên cứu khoa học (chuyển sang bước 4)
	Bước 3.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học

	Bước 3.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
UBND tỉnh	Bước 3.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 3.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.9: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học

Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 4: Tổ chức thẩm định hồ sơ		84 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	64 ngày làm việc	Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ cấp phép; dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan và dự thảo các văn bản sau: - Trường hợp có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển mà có ý kiến không đồng ý của 01 trong các Bộ: dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có và đề nghị gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép. - Trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển: dự thảo văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có và đề nghị gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép
	Bước 4.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	05 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng

				đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 4.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có

	Bước 4.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến

				tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.9: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ; dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/ dự thảo văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	02,5 ngày làm việc	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép

				nếu có/văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 4.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài để yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu không có hoạt động khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, chỉnh sửa, bổ sung thông tin và giải trình hồ sơ đề nghị cấp phép nếu có/văn bản của UBND thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi bổ sung hồ sơ ký văn bản thỏa thuận hợp tác vào hồ sơ đề nghị cấp phép và bổ sung thông tin, giải trình nếu có
	Bước 5: Quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học		30 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản	Bước 5.1: Trình hồ sơ đề nghị cấp phép	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	15 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để cấp phép và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ: dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện để được cấp phép theo quy định hoạch thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1,2,3,4,5,6 Điều 4 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP: Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học;

				- Trường hợp không nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc không nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung nghiên cứu khoa học không có khoan đáy biển, lòng đất dưới đáy biển: Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	01 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 5.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
UBND tỉnh	Bước 5.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.

	Bước 5.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 5.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	2,5 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.9: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 6: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu:				

- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản tiếp nhận hồ sơ.
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
- Văn bản từ chối cấp phép.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

11. Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển

- Mã số TTHC: 3.000436

- Thời gian giải quyết: **65 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định.

Thời gian các tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân.
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2: Kiểm tra hồ sơ		05 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 2.2: Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Kiểm tra tính đầy đủ về hình thức, thành phần và nội dung hồ sơ đề nghị cấp phép nguyên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển, cụ thể: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định (chuyển sang bước 3). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 2.5: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.6: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
UBND tỉnh	Bước 2.7: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.8: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.9: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức,

				cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.10: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.11: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.12: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.13: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 3: Lấy ý kiến các cơ quan liên quan		05 ngày làm việc	

Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 3.1: Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (<i>Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học</i>) về việc cấp phép nghiên cứu khoa học (chuyển sang bước 4)
	Bước 3.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
UBND tỉnh	Bước 3.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 3.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,75 ngày làm việc	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 4: Tổ chức thẩm định hồ sơ		44 ngày làm việc	
	Bước 4.1: Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 ngày làm việc	Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ cấp phép; dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan

	Bước 4.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	05 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 4.4: Xem xét, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có

	Bước 4.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.11: Ký duyet hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 5: Quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học		10 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản	Bước 5.1: Trình hồ sơ đề nghị cấp phép	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để cấp phép và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ: dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện để được cấp phép theo quy định hoạch thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1,2,3,4,5,6 Điều 4 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP: Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

	Bước 5.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 5.4: Xem xét, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
UBND tỉnh	Bước 5.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 5.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

	Bước 5.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 6: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản tiếp nhận hồ sơ.
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
- văn bản thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

12. Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

- Mã số TTHC: 3.000437

- Thời gian giải quyết: **65 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định.

Thời gian các tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân.
	Bước 2: Kiểm tra hồ sơ		05 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Kiểm tra tính đầy đủ về hình thức, thành phần và nội dung hồ sơ đề nghị cấp phép nguyên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển, cụ thể: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức,

				cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định (chuyển sang bước 3). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định: dự thảo văn bản trình và văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.3: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.4: Xem xét, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 2.5: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

	Bước 2.6: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
UBND tỉnh	Bước 2.7: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Văn bản trình và dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.8: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.9: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.10: Xem xét, trình lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

	Bước 2.11: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.12: Ký duyet hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 2.13: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định/ Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.
	Bước 3: Lấy ý kiến các cơ quan liên quan		05 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 3.1: Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,75 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (<i>Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học</i>) về việc cấp phép nghiên cứu khoa học (chuyển sang bước 4)

	Bước 3.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,25 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 3.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
UBND tỉnh	Bước 3.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 3.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học

	Bước 3.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.11: Ký duyet hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,75 ngày làm việc	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 3.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về việc cấp phép nghiên cứu khoa học
	Bước 4: Tổ chức thẩm định hồ sơ		44 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Bước 4.1: Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 ngày làm việc	Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ cấp phép; dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan
	Bước 4.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	05 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 4.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 4.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	dự thảo văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có
	Bước 4.11: Ký duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung nếu có

	Bước 4.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân chỉnh sửa nếu có
	Bước 5: Quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học		10 ngày làm việc	
Chi cục Thủy sản	Bước 5.1: Trình hồ sơ đề nghị cấp phép	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để gia hạn Quyết định cấp phép và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ: dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện để được gia hạn cấp phép theo quy định hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1,2,3,4,5,6 Điều 4 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP: Dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.2: Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Biển và Hải đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.3: Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Biển đảo	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

	trường			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 5.4: Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.5: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
UBND tỉnh	Bước 5.6: Tiếp nhận hồ sơ trình	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình; dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.7: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 5.8: Thẩm tra và xử lý hồ sơ trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.9: Xem xét hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

	Bước 5.10: Duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	dự thảo Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.11: Ký duyet hồ sơ trình	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
	Bước 5.12: Vào sổ và phát hành văn bản	Văn thư	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 6: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học/ Văn bản của UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp. - Văn bản tiếp nhận hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có). - Quyết định gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 Thủ tục hành chính)

1. Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

- Mã số TTHC: 3.000439

- Thời gian giải quyết: **35 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		31 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	29 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển theo quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 4). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 4). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3: Xem xét, phê duyet		03 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét, phê duyet	Lãnh đạo UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 4: Trả kết quả hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Quyết định giao khu vực biển.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

- Mã số TTHC: 3.000440

- Thời gian giải quyết: **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		21 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	19 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển theo quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ.

				- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét, trình phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 4). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình (chuyển sang bước 4). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3: Xem xét, phê duyệt		03 ngày làm việc	
UBND cấp xã	Bước 3.1: Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 4: Trả kết quả hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Quyết định giao khu vực biển.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có). - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp. - Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có). - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có). - Quyết định giao khu vực biển. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

3. Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

- Mã số TTHC: 3.000441

- Thời gian giải quyết: **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân.

các cấp trên địa bàn tỉnh		Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		21 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	19 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để trả lại khu vực biển: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam để yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để trả lại khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định cho phép trả lại khu vực biển, Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả

				lại một phần khu vực biển).
	Bước 2.3: Xem xét hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và Quyết định cho phép trả lại khu vực biển, Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 2.4: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 4). - Văn bản yêu cầu bổ sung, giải trình (chuyển sang bước 4). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép trả lại khu vực biển, Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
UBND cấp xã	Bước 3: Xem xét, quyết định		03 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển. - Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển. - Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 4: Trả kết quả hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển. - Quyết định giao khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển).
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.				

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định cho phép trả lại khu vực biển.
- Quyết định giao khu vực biển (nếu có).
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

- Mã số TTHC: 3.000442

- Thời gian giải quyết: **30 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)

				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		26 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ
	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển theo quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để giao khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 2.4: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 4). - Văn bản yêu cầu bổ sung, giải trình (chuyển sang bước 4). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp xã	Bước 3: Xem xét, quyết định		03 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 4: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Công nhận giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

- Mã số TTHC: 3.000443

- Thời gian giải quyết: **17 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian lấy ý kiến (nếu có) và tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) không tính trong thời gian thẩm định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	01 ngày làm việc	Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu số 03 Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)
Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bước 2: Thẩm định hồ sơ		13 ngày làm việc	
	Bước 2.1: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ

	Bước 2.2: Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	11 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 65/2025/NĐ-CP): dự thảo văn bản trả lại hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: dự thảo văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin và giải trình - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để công nhận khu vực biển: tham mưu thẩm định hồ sơ; Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Dự thảo Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.3: Xem xét hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ. - Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin và giải trình. - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và Quyết định giao khu vực biển.
	Bước 2.4: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trả lại hồ sơ (chuyển sang bước 4). - Văn bản yêu cầu bổ sung, giải trình (chuyển sang bước 4). - Văn bản báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định giao khu vực biển.
UBND cấp xã	Bước 3: Xem xét, quyết định		03 ngày làm việc	
	Bước 3.1: Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.

	Bước 3.2: Vào sổ và phát hành Văn bản	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Quyết định giao khu vực biển.
Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 4: Trả kết quả	Công chức được phân công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Giờ hành chính	Quyết định giao khu vực biển.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (nếu có).
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của cá nhân đã nộp.
- Văn bản trả lại hồ sơ (nếu có).
- Văn bản yêu cầu bổ sung thông tin, giải trình (nếu có).
- Quyết định giao khu vực biển.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.